

Số: /BC-SCT

Quảng Trị, ngày tháng 6 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình phát triển công nghiệp, thương mại tháng 6 năm 2023**

#### **I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại**

##### **1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp**

###### *1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp:*

Tháng 6/2023, hoạt động sản xuất công nghiệp duy trì ổn định, nhịp độ tăng trưởng khá. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 14,33% so với tháng trước và tăng 10,87% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: ngành công nghiệp khai khoáng tăng 15,1%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,12%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí tăng 14,77%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,18% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi và phát triển nhờ ngành sản xuất, phân phối điện và chế biến, chế tạo; việc tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thi công đối với các dự án đang triển khai đầu tư; đặc biệt là giải quyết các vấn đề liên quan đến thủ tục pháp lý để hoàn thiện hồ sơ đàm phán giá điện đối với các dự án đã hoàn thành công tác xây lắp. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,68% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng cùng kỳ năm 2022 (+8,88%). Trong đó: Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 26,9%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,27%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,36%. Riêng ngành công nghiệp khai khoáng giảm 2,84% (*do công tác quản lý hoạt động khai thác khoáng sản ngày càng chặt chẽ hơn*) so với cùng kỳ năm trước.

###### *1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:*

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong tháng 6 năm 2023 tăng khá so với tháng cùng kỳ năm trước như: Bia lon tăng 184,75%; gạch xây tăng 113,2%; đá xây dựng tăng 33,19%; phân hóa học tăng 25,65%; điện sản xuất tăng 15,89%; quặng inmenit tăng 11,23%. Một số sản phẩm duy trì mức tăng ổn định như: Quặng zircon tăng 0,15%; quần áo may sẵn tăng 2,15%; nước có vị hoa quả tăng 5,96%; điện thương phẩm tăng 8,06%. Một số sản phẩm công nghiệp giảm như: Gỗ cưa hoặc xẻ giảm 28,44%; xi măng giảm 22,55%; tấm lợp pro xi măng giảm 14,19%; dăm gỗ giảm 1,79%; ván ép giảm 7,22%; săm xe các loại giảm 4,8%; lốp xe các loại giảm 2,35%; nước uống giảm 0,89% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Trong 6 tháng năm 2023, các doanh nghiệp có nguồn nguyên liệu, thị trường tiêu thụ ổn định phát, các sản phẩm duy trì được mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước như: Bia lon 11.333 nghìn lít, tăng 103,92%; thủy hải sản chế biến 2.650 tấn, tăng 129,44%; gạch xây 44.866 nghìn viên, tăng 95,46%; điện sản xuất 1.548 triệu Kwh, tăng 30,32%... Một số sản phẩm duy trì mức tăng ổn định như: Nước máy 7.741 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 8,68%; điện thương phẩm 374 triệu Kwh, tăng 6,67%; quần áo 16.055 nghìn cái, tăng 6,35%; gạch nung 73.256 nghìn viên, tăng 5,04%; tinh bột sắn 37.107 tấn, tăng 4,47%; dầu nhựa thông 731 tấn, tăng 4,28%; đá xây dựng 344.561 m<sup>3</sup>, tăng 3,21%; nước hoa quả, tăng lực 5.871 nghìn lít, tăng 3,05%... so với cùng kỳ năm trước.

## **2. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ và giá cả tiêu dùng**

Trong tháng 6/2023, hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển ổn định và đạt mức tăng trưởng khá. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 2.619,08 tỷ đồng, tăng 15,9% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 2.101,1 tỷ đồng, tăng 14,28%; doanh thu lưu trú và ăn uống ước đạt 394,11 tỷ đồng, tăng 34,88%; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 0,38 tỷ đồng; doanh thu dịch vụ đạt 123,5 tỷ đồng, giảm 4,17% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động thương mại, dịch vụ trong 6 tháng đầu năm đã phục hồi và phát triển, nhu cầu tiêu dùng tăng lên; Hàng hoá trên thị trường dồi dào, phong phú và đa dạng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 15.512 tỷ đồng, tăng 18,0% so với cùng kỳ năm trước và đạt 48,5% so với kế hoạch năm 2023 (là 32.000 tỷ đồng). Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 12.440,23 tỷ đồng, chiếm 80,2% tổng mức và tăng 16,7%; doanh thu lưu trú và ăn uống ước đạt 2.268,16 tỷ đồng, chiếm 14,6% tổng mức và tăng 30,5%; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 2,53 tỷ đồng, chiếm 0,01% tổng mức, tăng 38,5%; doanh thu dịch vụ đạt 801,04 tỷ đồng, chiếm 5,19% tổng mức và tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Trị trong tháng 6 năm 2023 tăng 0,27% so tháng trước; tăng 2,10% so với cùng kỳ năm trước; tăng 0,93% so với tháng 12 năm trước; tính chung 06 tháng đầu năm 2023 CPI tăng 3,95% so với cùng kỳ năm trước

## **II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương**

- Chuẩn bị nội dung, làm việc với Đoàn Giám sát số 1070 của Tỉnh ủy về tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 gắn với Chương trình hành động số 21-CTr/TU, ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Đoàn giám sát HĐND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 38/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết 39/2020/NQ-HĐND về ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Chuẩn bị nội dung và tổ chức Đoàn kiểm tra tình hình hoạt động các dự án đầu tư chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động điện lực tại Trạm điện Cồn Cỏ; hỗ trợ phương án đảm bảo cấp điện cho dự án đầu tư xây dựng Khu bến cảng Mỹ Thủy, huyện Hải Lăng; làm việc với các dự án năng lượng lân cận liên quan đến dự án Thủy điện tích năng và khảo sát thực hiện kiến nghị của doanh nghiệp điện gió (theo Chương trình của HĐND tỉnh).

- Hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh xem xét Dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về xử lý công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp; Dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý kinh phí và chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương tỉnh; Dự thảo Quyết định và dự thảo Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn.

- Tổng hợp báo cáo rà soát Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; báo cáo tình hình phát triển làng nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; báo cáo hoạt động cụm công nghiệp; báo cáo kết quả công tác khuyến công; Báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm, vật liệu nổ công nghiệp; báo cáo kết quả kiểm tra về hoạt động kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng trong 6 tháng năm 2023.

- Tham mưu UBND tỉnh tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023 - 2025 và các năm tiếp theo; Tăng cường công tác đảm bảo an ninh, an toàn vận hành Hệ thống điện Quốc gia trong năm 2023; Ban hành và triển khai Kế hoạch bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh; Tổ chức họp bàn tổ chức trưng bày giới thiệu sản phẩm của nông dân tại Đại hội Hội Nông dân tỉnh lần thứ XII; Triển khai các đề án khuyến công tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Danh mục đề án thuộc Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh năm 2023; Chuẩn bị nội dung và tổ chức Đoàn doanh nghiệp tham gia Hội nghị kết nối giao thương giữa Nhà cung cấp khu vực Bắc Trung bộ với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại năm 2023 tại TP Huế; làm việc với BCD 389 Thành phố Hồ Chí Minh về công tác chống buôn lậu thuốc lá.

- Ban hành Kế hoạch về khảo sát, lựa chọn sản phẩm OCOP, các sản phẩm đặc trưng của tỉnh để hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm; hỗ trợ xây dựng các mô hình chuỗi liên kết, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; Khảo sát xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm đặc trưng vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Đakrông; Đề xuất giải pháp nâng cao công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

- Báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng trong 6 tháng đầu năm 2023; Báo cáo công tác giải quyết ý kiến cử tri theo yêu cầu HĐND và UBND tỉnh; Báo cáo thống kê công tác tư pháp; Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ giải pháp để giảm chi phí thi hành pháp luật nâng cao xếp hạng chỉ số B1; Báo cáo kết quả công tác phổ

biển, giáo dục pháp luật; Báo cáo Thi hành Hiến pháp, các văn bản QPPL của các cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết HĐND tỉnh 06 tháng đầu năm 2023. Tham gia Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ về công tác theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính năm 2023;

- Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao; Báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành của Sở trong 6 tháng năm 2023; Báo cáo tình hình thực hiện công tác dân vận chính quyền, quy chế dân chủ cơ sở; Báo cáo việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của Sở Công Thương 6 tháng đầu năm 2023; Trình UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; Ban hành Danh mục hồ sơ của cơ quan Sở; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công trực tuyến của Sở năm 2023. Đề xuất UBND tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần của Sở.

- Hoàn thành quy trình nhân sự bổ nhiệm đối với chức vụ Trưởng phòng Quản lý Năng lượng, thuộc Sở Công Thương; Hướng dẫn khen thưởng chuyên đề công tác công tác khuyến công và quản lý, phát triển cụm công nghiệp giai đoạn 2017-2022. Tham dự Hội nghị Ngành Công Thương 6 tỉnh Khu vực Bắc Trung bộ năm 2023 tại thành phố Huế, thời gian từ 16-17/6/2023; Đoàn thanh niên tổ chức Chương trình tình nguyện "Kỳ nghỉ hồng" năm 2023 tại huyện Triệu Phong.

### **III. Một số nhiệm vụ công tác trọng tâm tháng 7 năm 2023**

- Chuẩn bị nội dung sơ kết triển khai nhiệm vụ 6 tháng năm 2023 của ngành Công Thương và các Ban chỉ đạo do Sở làm cơ quan thường trực; Thực hiện và báo cáo các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (đối với chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp) trong 6 tháng đầu năm 2023.

- Triển khai và báo cáo tình hình thực hiện các nội dung cam kết giữa Tập thể lãnh đạo và Giám đốc Sở với Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2023; Chương trình công tác trọng tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Hệ thống phần mềm theo dõi nhiệm vụ của tỉnh. Tập trung nắm tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, các dự án đầu tư, tham mưu các giải pháp hỗ trợ theo kế hoạch chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Chuẩn bị nội dung tham mưu UBND tỉnh báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy về tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành Công Thương năm 2023; Tình hình phát triển các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh. Tham mưu tổ chức sơ kết Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

- Tham mưu UBND tỉnh đề xuất Tỉnh ủy điều chỉnh, bổ sung Chương trình hành động số 15- CTHĐ/TU ngày 27/4/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 55- NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng

Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Dự thảo Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu; Dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về xử lý công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp; bãi bỏ Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ; Quy chế quản lý kinh phí khuyến công; xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương tỉnh.

- Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư các dự án trọng điểm trên địa bàn để sớm triển khai thực hiện. Tập trung hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư các dự án điện gió đã được cấp chủ trương đầu tư sau khi có chủ trương chuyển tiếp về giá. Hỗ trợ đẩy nhanh công tác GPMB dự án Trạm biến áp 500kV Quảng Trị và đường dây đầu nối Quảng Trị - Vũng Áng - Đà Nẵng. Triển khai thực hiện chương trình khuyến công tỉnh và quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2023.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các Đề án xúc tiến thương mại năm 2023 thuộc Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử của tỉnh năm 2023; Hỗ trợ đưa sản phẩm nông sản đặc trưng của tỉnh (từ 7-10 sản phẩm) vào hệ thống siêu thị, chuỗi cửa hàng bán lẻ hiện đại, điểm trưng bày giới thiệu sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính; tổ chức hoạt động "Thúc đẩy nâng cao chất lượng cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến"; Đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống quản lý nhà nước lĩnh vực Công Thương thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh; triển khai thực hiện. Tổ chức rà soát, đánh giá kết quả năm 2022 và phân công trách nhiệm thực hiện cải thiện mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 của Sở và triển khai thực hiện.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp, thương mại và công tác quản lý nhà nước của Sở trong tháng 6 năm 2023; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CTĐP, Vụ KH-BCT;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- VP Tỉnh uỷ; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở KH & ĐT;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Hiếu**

## SỞ CÔNG THƯƠNG

Biểu 01/SCT

## CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2023

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 5/2023		Dự ước tháng 6/2023			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 6/2023 so với tháng 6/2022
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
<b>A</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>
<b>Toàn ngành</b>	<b>202.15</b>	<b>104.89</b>	<b>231.12</b>	<b>114.33</b>	<b>110.87</b>	<b>110.68</b>
1. Công nghiệp khai khoáng	143.42	102.86	143.98	100.39	115.10	97.16
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	179.92	103.37	203.91	113.33	109.12	105.27
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	360.61	108.78	436.02	120.91	114.77	126.90
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	127.07	110.40	135.21	106.41	100.18	107.36